



Thứ.....ngày.....tháng.....năm.....

TUẦN 5

Phần I: Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Số trung bình cộng của số lớn nhất có ba chữ số và số lớn nhất có bốn chữ số là:

- A. 5 499 B. 5 498 C. 5 489 D. 550

Câu 2: Bảng sau ghi tên vận động viên và thời gian chạy trên cùng một quãng đường của mỗi người:

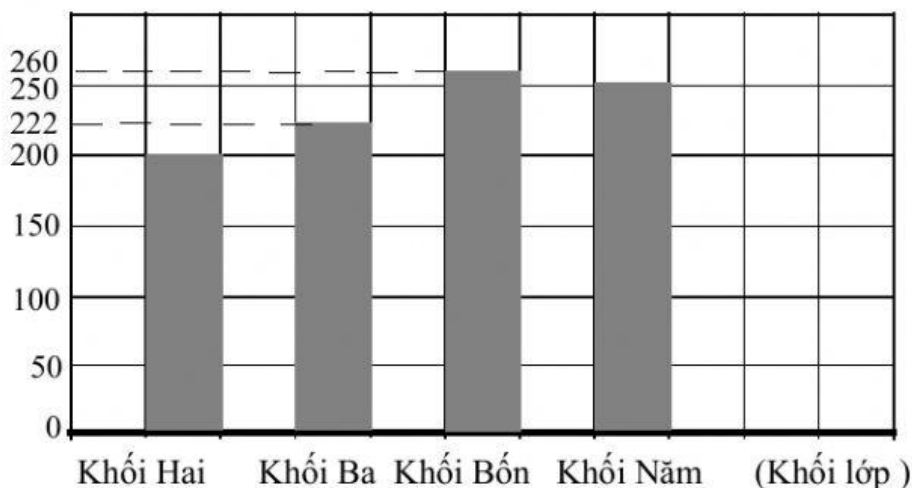
An	Bình	Cường	Dũng
11 phút	$\frac{1}{4}$ giờ	650 giây	13 phút 5 giây

- a. Vận động viên chạy nhanh nhất là:.....
b. Vận động viên chạy chậm nhất là:
c. Tên các vận động viên được sắp xếp theo thứ tự từ người chạy chậm đến người chạy nhanh là:

Câu 3: Số trung bình cộng của hai số kém số lớn là 7 đơn vị, số lớn là 45. Số bé là:

- A. 52 B. 38 C. 31 D. 26

Câu 4: Biểu đồ dưới đây nói về số học sinh của bốn khối lớp ở một trường tiểu học:
(Số học sinh)



- a. Khối lớp có nhiều học sinh nhất là:
A. Khối Hai B. Khối Ba C. Khối Bốn D. Khối Năm
b. Trung bình mỗi khối lớp có số học sinh là:
A. 233 học sinh B. 244 học sinh C. 323 học sinh D. 222 học sinh

Câu 5: Có 2 xe ô tô, mỗi xe chở 4200kg gạo và 3 xe ô tô, mỗi xe chở 3600kg gạo. Trung bình mỗi xe chở số ki-lô-gam gạo là:

- A. 4200kg B. 3600kg C. 3840kg D. 3900kg

Phần II. Trình bày chi tiết các bài toán sau:

Bài 1:

a. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

5 ngày 5 giờ = giờ

7 phút 10 giây = giây

5 giờ 3 phút = phút

516 năm = thế kỉ năm

$\frac{1}{5}$ thế kỉ = năm

$\frac{1}{8}$ ngày = giờ

b. Điền dấu > ; < ; = vào ô trống cho phù hợp:

5 tạ 25 kg 40 yến 5kg

4 kg 30 dag 43 kg

3 tạ 9 kg 390 kg

7 tấn 7 yến 70 tạ 70 kg

Bài 2: Viết tiếp vào ô trống (theo mẫu):

Năm	857	1010	1500	1954	1875	2010
Thuộc thế kỉ	IX					

Bài 3: Một kho gạo ngày đầu nhập về 3tấn 158kg gạo. Ngày thứ hai nhập về ít hơn ngày đầu 378 kg gạo. Hỏi trung bình mỗi ngày kho gạo đó nhập về được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài 4: Trung bình cộng của hai số là 138. Biết số thứ nhất là số lẻ nhỏ nhất có 3 chữ số. Tìm số thứ hai.
